

BÁO CÁO

Kết quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện công văn số 663/BXDNTM-NVNTM ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Ban xây dựng Nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh về việc báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Căn cứ vào thực trạng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí, Ban chỉ đạo xây dựng NTM Thành phố báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 10 THÁNG ĐẦU, ƯỚC CẢ NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Trên địa bàn thành phố Uông Bí có 02 xã xây dựng Nông thôn mới là xã Diên Công và xã Thượng Yên Công. Trong giai đoạn 2011-2016 xã Diên Công và Thượng Yên Công đã được công nhận hoàn thành chương trình xây dựng Nông thôn mới tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Ngày 28/10/2016 UBND Thành phố đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh Quảng Ninh, Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh thẩm tra, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét công nhận thành phố Uông Bí hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định. Sau 06 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về “*Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020*”; cả hệ thống chính trị từ Thành phố đến các xã, phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố đã được triển khai tích cực, đúng hướng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực. Cơ sở hạ tầng thiết yếu và an sinh xã hội của 2 xã được quan tâm đầu tư; thu nhập và điều kiện sống của người dân được nâng cao rõ rệt. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa được coi trọng và có chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao thu nhập của người nông dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Chương

trình OCOP “*Mỗi xã, phường một sản phẩm*” đã tạo được nét riêng cho xây dựng nông thôn mới của thành phố Uông Bí.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Chương trình cũng còn những hạn chế: Tiến độ triển khai nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tiến độ còn chậm so với yêu cầu; Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, việc triển khai vùng sản xuất hàng hóa tập trung nông nghiệp còn hạn chế; hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã còn thấp, tính liên kết giữa các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm (theo chuỗi) còn yếu. Chưa khuyến khích được doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển sản phẩm OCOP còn chậm, quy mô sản xuất và sản lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân về những nội dung thiết yếu của Chương trình chưa đầy đủ; việc quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cơ sở ở một số thời điểm còn chưa thực sự thường xuyên, sâu sát.

Mặc dù xã Thượng Yên Công và xã Điền Công được công nhận hoàn thành chương trình nông thôn mới tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh, xong đối chiếu với bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 vẫn còn những tiêu chí chưa đạt:

Xã Thượng Yên Công còn 4 tiêu chí (gồm 9 chỉ tiêu) chưa đạt.

Xã Điền Công còn 3 tiêu chí (gồm 6 chỉ tiêu) chưa đạt.

Giai đoạn 2017-2020 thành phố Uông Bí 02 xã xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Điền Công, khu dân cư thôn nông thôn mới tại xã Thượng Yên Công; nâng cao các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Căn cứ vào thực trạng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí, Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới thành phố đưa ra quan điểm chỉ đạo xác định nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

+ Thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo tại Công văn số 14/BCDDTW-VPĐP ngày 25/8/2015 của Ban chỉ đạo Trung ương chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: về việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/12/2010 về việc xây dựng nông thôn mới thị xã Uông Bí; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17

tháng 12 năm 2010 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/12/2016 của BCH Đảng bộ Thành phố về phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

+ Thực hiện tốt các nội dung tại Quyết định: 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định ban hành bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số: 847/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số: 848/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí Khu dân cư (thôn) Nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số: 849/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí tạm thời xây dựng vườn mẫu nông thôn mới áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh. Quyết định số: 1593/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ tiêu chí tạm thời hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017 -2020.

- Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới thành phố đã kiện toàn lại, ban hành qui chế phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban chỉ đạo. Nhấn mạnh việc tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố theo hướng chuyển “từ chiều rộng sang chiều sâu, từ lượng sang chất”, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới gắn với thực hiện chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- UBND Thành phố ban hành Quyết định số: 4295/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ vật liệu xây dựng bê tông hóa đường giao thông nông thôn, khu, đường nội đồng tại các xã, phường, giai đoạn 2017-2020.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh, UBND thành phố Uông Bí đã ban hành Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” thành phố Uông Bí, giai đoạn 2017-2020.

- Chỉ đạo các đơn vị, phường, xã, phòng ban liên quan thực hiện tốt các Quyết định, qui định, hướng dẫn của UBND Tỉnh, các sở ban ngành thuộc tỉnh về chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Ban xây dựng nông thôn mới Thành phố cùng UBND 02 xã tổ chức tọa đàm trực tiếp tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và nhân dân 02 xã Điện Công, Thượng Yên Công về Kế hoạch và các chỉ tiêu trong chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Tiếp tục thông tin trên hệ thống phát thanh của các xã, thôn, thông qua các cuộc họp dân tại thôn, khu các buổi sinh hoạt tập thể của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội để người dân nắm bắt và hiểu rõ hơn về xây dựng nông thôn mới như: các chủ trương, chính sách, của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố về nhóm chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới áp dụng trong Tỉnh;

chú trọng các quyết định, hướng dẫn, bộ tiêu chí của Tỉnh, các kế hoạch chỉ tiêu đặt ra của Thành phố trong giai đoạn 2017-2020 và năm 2017 về xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu; tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của UBND Tỉnh, kế hoạch triển khai thực hiện của Thành phố liên quan đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn như: Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016; Quyết định số 4204 ngày 24/12/2015; Quyết định số 102 ngày 01/01/2017; Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 29/3/2017; tuyên truyền các chủ đề trọng tâm, kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2016, đồng thời tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 và năm 2017; tuyên truyền các tài liệu, ấn phẩm, các gương điển hình trong phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; tăng cường tuyên truyền xây dựng các mô hình thôn, khu, vườn kiểu mẫu và xã nông thôn kiểu mẫu; tuyên truyền nâng cao nhận thức, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP)” của tỉnh Quảng Ninh, thành phố Uông Bí; tuyên truyền quảng bá các nông sản, các sản phẩm thương hiệu của tỉnh và Thành phố, tuyên truyền về cuộc thi phân hạng sản phẩm OCOP năm 2017.

3. Công tác đào tạo tập huấn cán bộ:

- Tổ chức đoàn thăm quan học tập xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu tại tỉnh Hà Tĩnh (trong tháng 7/2017), thành phần đoàn thăm quan là các đồng chí Bí thư Thành ủy, Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới, Lãnh đạo UBND Thành phố, Trưởng Ban xây dựng nông thôn mới, thành viên văn phòng điều phối NTM, Lãnh đạo và cán bộ phụ trách xây dựng NTM, các Bí thư chi bộ - Thôn trưởng, các hộ xây dựng vườn mẫu tại 02 xã Điền Công và Thượng yên Công.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Đề án Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” và Chương trình Xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 (31/8/2017), thành phần tham gia hội nghị là các đồng chí lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; các phòng, ban, ngành; Lãnh đạo, cán bộ phụ trách chương trình xây dựng NTM và chương trình OCOP, các Bí thư chi bộ - Khu (thôn) trưởng, Trưởng ban công tác mặt trận các khu (thôn) 11 phường xã và một số doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

4. Công tác huy động nguồn lực:

Năm 2017 kinh phí hỗ trợ cho Chương trình là 15.673 triệu đồng;

Trong đó:

(1). Từ ngân sách Nhà nước

- + Ngân sách TW: 1.000 triệu đồng;
- + Ngân sách Thành phố: 6.590 triệu đồng;
- + Ngân sách xã: 2.304 triệu đồng.

(2). Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách

- + Tín dụng: 2.319 triệu đồng;
- + Các tổ chức doanh nghiệp: 3695 triệu đồng;

+ Dân góp (số tiền mặt; số ngày công; hiến đất, tài sản, vật kiến trúc ...) quy thành tiền: 1.814 triệu đồng;

5. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”: đã được các cấp các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và địa phương triển khai cụ thể bằng các phong trào hiến đất, góp công để xây dựng các công trình kênh mương nội đồng, đường giao thông. Đã huy động từ các doanh nghiệp 3695 triệu đồng, nhân dân đóng góp 1.814 triệu đồng.

6. Công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương:

Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới Thành phố, UBND Thành phố tăng cường công tác kiểm tra giám sát, phát hiện kịp thời những vấn đề tồn tại, bất cập để kịp thời chấn chỉnh, đồng thời đưa ra những giải pháp, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Công tác quy hoạch và phát triển theo quy hoạch

UBND Thành phố tập trung chung chỉ đạo 02 xã Điện Công và Thượng yên Công, các phòng ban có liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt theo yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn 2017-2020, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, an ninh trật tự và tập quán sinh hoạt của vùng nông thôn, đảm bảo hài hòa trong việc chỉnh trang các khu dân cư nông thôn.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông, hệ thống kênh mương nội đồng như:

- Tại xã Điện Công:

Đầu tư thi công công trình: Đẩy lấp tấm đan rãnh thoát nước từ ngõ nhà ông Đản đến Hồ nước xã với chiều dài 443m, tổng giá trị: 622.558.000 đồng (đã hoàn thành công trình, quyết toán chi trong 6 tháng cuối năm 2017); Phối hợp với Ban quản lý dự án Công trình kiểm tra chất lượng tiến độ công trình lắp đặt điện chiếu sáng từ quốc lộ 18A đến Trung tâm xã với tổng chiều dài 5,273 km, tổng giá trị công trình 2.600.000.000 đồng (ngân sách xã chi trong 03 năm, dự kiến năm 2017 chi 1.600.000.000 đồng).

- Tại xã Thượng Yên Công:

Phối hợp công ty TNHH Tiên Lâm triển khai thi công công trình: nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thượng Yên Công đoạn từ Đập Trần số 2 đến ngã 3 Miếu Bông, tổng chiều dài 376,14m, mặt đường rộng 11m, tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 4.029.712.000 đồng, huy động nhân dân hiến đất, nguồn vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp và một phần ngân sách UBND Thành phố hỗ trợ;; Đổ đất và cát sỏi sạt 02 tuyến đường nội đồng thôn Khe Sú 1 và tuyến đường xóm ông Hồng thôn Đồng Chanh tổng chiều dài 1.195m, trong đó nhân dân đóng góp ngày công, xã hỗ trợ ;

Phối hợp công ty than Vàng Danh nạo vét đá thải trong lòng suối tại thôn Quan Điền, Công ty than Nam Mẫu nạo vét đất đá tại các đập tràn trên địa bàn xã nhằm đảm bảo thoát nước trước mùa mưa lũ năm 2017 (*Đập tràn khu Nhà vàng thôn Năm Mẫu 1, đập tràn số 1 thôn Đồng Chanh, đập chứa nước thôn Miếu Bông, đập tràn Đông Ánh thôn Tập Đoàn, đập tràn thôn Miếu Bông, Đập tràn số 7 khu vực giáp chùa Yên Tử*); Ban quản lý Yên Tử nạo vét rãnh thoát nước khu vực từ ngã tư Năm Mẫu đến Trụ sở Công ty Tiên Lâm, chiều dài 01 km.

Thi công xong công trình sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương trên địa bàn xã bị hư hỏng do mưa lũ, tổng giá trị quyết toán A-B lập: 388.554.000 đồng và hỗ trợ nhân dân sửa chữa tuyến mương Năm Mẫu 1 bị hỏng (đoạn mương nổi sang Chèo Pheo); đổ bê tông chỉnh trang vỉa hè khu vực công trụ sở UBND xã và khu ngã tư Năm Mẫu với diện tích 152m²; Lắp đặt 22m cống thoát nước khu vực ngã tư Năm Mẫu đảm bảo tiêu thoát nước trước mùa mưa; Lắp đặt 16 m cống thoát nước khu nhà bà Luận thôn Năm Mẫu 1 đảm bảo tiêu thoát nước khi trời mưa.

UBND Thành phố hỗ trợ kinh phí Nâng cấp, sửa chữa phần mái Trạm y tế xã, tổng giá trị dự toán 40 triệu đồng.

UBND Thành phố hỗ trợ kinh phí lắp đặt đường nước sinh hoạt cho trường mầm non Đồng Chanh, với giá trị dự toán 300 triệu đồng.

Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ năm học 2017-2018, phòng Giáo dục Thành phố hỗ trợ kinh phí 1.300 triệu đồng để nâng cấp, sửa chữa một số phòng học của các trường trên địa bàn xã.

3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

Tiếp tục thực hiện đề án 125 về phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, phát triển các sản phẩm có lợi thế như thanh long ruột đỏ, vải chín sớm, Mai vàng Yên Tử... cơ cấu cây trồng, vật nuôi dần được dịch chuyển theo hướng sản xuất tập trung.

- Thực hiện mô hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi:

Căn cứ Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Dự án Phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; UBND Thành phố đã giao Phòng Kinh tế Thành phố phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh triển khai thực hiện Dự án phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm thị lợn ATTP trên địa bàn Thành phố.

Chuỗi thịt lợn triển khai tại: 02 cơ sở chăn nuôi tại xã Thượng Yên Công và phường Phương Nam; 01 cơ sở giết mổ tập trung Công ty Vàng Thanh Dương tại phường Quang Trung; 02 công ty kinh doanh thực phẩm tại phường Yên Thanh và Trung Vương. Đến nay các hộ chăn nuôi đã nhập lợn về nuôi tại gia đình. Đàn lợn sinh trưởng và phát triển tốt.

- Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm được chú trọng quan tâm, trong 10 tháng năm 2017 đã tổ chức cuộc thi đánh giá phân hàng sản phẩm OCOP, tiếp

nhận 07 sản phẩm, đánh giá 07 sản phẩm, trong đó 01 sản phẩm được phân hạng 3 sao (Cao Thiên Đông), 03 sản phẩm 4 sao (rượu ba kích Yên Tử, cao Lạc Tiên an thần, rượu Sâm cau Yên Tử), 01 sản phẩm 5 sao (rượu mơ Yên Tử); trong năm 2017 đã phát triển thêm 06 sản phẩm; tham gia đầy đủ tuần kết nối tiêu dùng sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ninh.

4. Về văn hóa - xã hội và môi trường

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được người dân hưởng ứng tham gia tại các nhà văn hóa thôn trong các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của cả nước, của địa phương, ngày sinh Bác Hồ, ngày kỷ niệm các hội, đoàn thể.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp tại địa phương, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp 1, cấp 2 đạt 100%; Tỷ lệ học sinh tiếp tục tham gia học lên cấp 3 và các trường nghề đạt trên 90%.

- Duy trì 100% xã đạt chuẩn về y tế, chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn được nâng cao. Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu, dự án, chương trình quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGD. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Công tác khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã được củng cố. Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí mới.

- Các khu tập kết rác thải được đảm bảo vệ sinh, tổ chức các buổi tuyên truyền, hoạt động về môi trường. Công tác thu gom quản lý chất thải, nước thải ở khu vực nông thôn đã được người dân thường xuyên quan tâm, vệ sinh môi trường nông thôn được đảm bảo. Duy trì và thực hiện tốt phong trào “ngày chủ nhật xanh”.

5. Về hệ thống chính trị

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, duy trì tốt chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, triển khai thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tình hình an ninh chính trị trật tự trên địa bàn nông thôn được giữ vững, trên địa bàn không có "điểm nóng" về an ninh trật tự.

6. Kết quả xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu:

Thực hiện Quyết định số: 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về ban hành bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; các Quyết định số: 847,849,849,1593 của UBND tỉnh Quảng ninh về việc ban hành bộ tiêu chí tạm thời xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, hộ mẫu. Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới Thành phố chỉ đạo 02 xã Điền Công, Thượng Yên Công, các Ban, ngành liên quan triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu :

-Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức cho người dân thông qua các cuộc họp thôn, chương trình sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, hiệp hội về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đến thời điểm hiện tại 02 xã đã tiến hành lập đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.

- Xã Điền Công:

Đã in ấn và lắp đặt 04 bảng Pano tuyên truyền về bộ tiêu chí Xã NTM kiểu mẫu, Khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu, Hộ gia đình NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu theo các Quyết định của UBND Tỉnh và 01 khẩu hiệu tuyên truyền về thực hiện Chương trình xây dựng NTM tại Trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa 3 thôn (Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3).

Đường trục xã, liên xã và đường trục 3 thôn được cắm biển báo giao thông, biển chỉ dẫn đầu các trục thôn; Luôn được chỉnh trang, cải tạo cắt tỉa, trồng bổ sung cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh hoặc cây có hoa hai bên đường. Đã trồng cây tạo cảnh quan trên các tuyến đường: Đường trục chính liên xã trồng cây tạo hàng rào xanh, đường viền xanh; Đường trục thôn trồng cây tạo hàng rào xanh, đường viền xanh hoặc hàng rào được phủ dây leo trên các tuyến đường.

Thuê tư vấn thiết kế đang hoàn thiện mặt bằng thiết kế quy hoạch chi tiết, lập dự toán các tuyến đường ngõ, xóm; vẽ sơ đồ quy hoạch Khu dân cư, vẽ sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn hộ.

Nhà văn hóa thôn: Bố trí tủ sách có ít nhất 100 đầu sách; hệ thống âm thanh và trang thiết bị khác đảm bảo cho sinh hoạt văn hóa, văn nghệ;

Đã chọn 03 hộ để xây dựng hộ mẫu, vườn mẫu năm 2017; đang triển khai công tác quy hoạch và phê duyệt quy hoạch đối với 03 vườn mẫu.

- Xã Thượng Yên Công:

Lựa chọn thôn Đồng Chanh để thực hiện thí điểm mô hình thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã trong năm 2017, lập xong phương án để triển khai thực hiện. Lắp đặt 15 bảng pano tuyên truyền tại nhà văn hóa thôn Đồng Chanh, thôn Quan Điền, thôn Năm Mẫu 1, gồm:

+ Pa nô công khai Bộ tiêu chí khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu: 03 bảng.

+ Pa nô công khai Bộ tiêu chí hộ gia đình kiểu mẫu: 03 bảng.

+ Pa nô công khai Bộ tiêu chí vườn mẫu: 03 bảng.

+ Pa nô công khai nội dung Chương II: Những nội dung công khai để nhân dân biết của Pháp lệnh 34: 03 bảng.

+ Khẩu hiệu tuyên truyền với nội dung: cán bộ Đảng viên và nhân dân thôn (Đồng Chanh, Năm Mẫu 1, Quan Điền) quyết tâm xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu: 03 bảng.

Đã chọn 05 hộ để xây dựng hộ mẫu, vườn mẫu đã triển khai công tác quy hoạch và đang triển khai thẩm định để phê duyệt quy hoạch đối với 05 vườn mẫu.

Chỉnh trang trụ sở làm việc UBND xã: tổng dọn khuôn viên trụ sở, trồng vườn hoa trước cổng trụ sở, trồng cây làm tường rào xanh xung quanh trụ sở với tổng chiều dài tường rào xanh được trồng 350 m;

Chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa thôn: Đã đổ cột bê tông để làm tường rào dây thép gai và trồng cây chè xanh làm tường rào xanh đối với nhà văn hóa thôn Đồng Chanh, thôn Quan Điền, thôn Năm Mẫu 1, tổng số m tường rào xanh được trồng là 550m.

Phần II

NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới khai thác tích cực các tiềm năng đất đai, lao động tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa. Cải tạo, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội, xây dựng vùng nông thôn có kinh tế phát triển, có hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiên tiến, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xã hội nông thôn lành mạnh, an toàn, dân chủ, công bằng, văn minh, kết hợp hài hòa và sáng tạo việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương; được thực hiện với phương châm phát huy tối đa nội lực của nhân dân là chính, Nhà nước hỗ trợ để làm động lực phát huy sức đóng góp của nhân dân địa phương và cộng đồng. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương, đóng góp của nhân dân và sự hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu hoàn thành cơ bản các tiêu chí, chỉ tiêu còn chưa đạt trong năm 2017 trên địa bàn 02 xã theo nội dung Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh (từ tiêu chí 1 đến tiêu chí 19).

- Phần đầu hoàn thành việc xây dựng khu dân cư thôn nông mới kiểu mẫu tại thôn Đồng Chanh - xã Thượng yên Công, thôn 2- xã Điền Công. Đồng thời thực hiện song song việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại các thôn còn lại trên địa bàn 02 xã, xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Điền Công.

- Tiếp tục triển khai chương trình OCOP giai đoạn 2017-2020, tập trung xây dựng từ 1-2 sản phẩm tiêu biểu, gắn với việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy và ý thức của người dân trong xây dựng nông thôn mới, vận động cộng đồng và doanh nghiệp ủng hộ sức người, sức của cùng chung tay trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng bền vững, chỉnh trang đường giao thông nông thôn, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Giải pháp triển khai thực hiện:

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên có kế hoạch cụ thể để: phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Tỉnh, Thành phố, đề án xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu giai đoạn

2017-2020 của 02 xã, đến toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị xã hội, các ban ngành, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Giải pháp về nguồn vốn: Ngoài nguồn vốn ngân sách, phải tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng dân cư và doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung, quản lý, thực hiện đồng bộ các quy hoạch: quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới để tạo sự thống nhất không chồng chéo trong quá trình thực hiện.

3. Công tác chuẩn bị đầu tư năm 2018

- Tổng số: 11 công trình. Trong đó:

+ Giao thông nông thôn 07 công trình; dài 1,79 km;

+ Thủy lợi 01 công trình; dài 0,290 km;

+ Đường nội đồng 01 công trình;

+ Nâng cấp hệ thống truyền thanh 01 công trình;

+ Công trình hạ tầng cấp đất dân cư: 01 công trình.

- Tổng nguồn vốn hỗ trợ: 7.799,52 triệu đồng.

(Kèm theo biểu Danh mục công trình, dự án chi tiết)

4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở mục tiêu nhiệm vụ phải xây dựng cụ thể chương trình kế hoạch chi tiết để thực hiện; ban hành quy chế quản lý sử dụng nguồn vốn cho hợp lý, chuẩn bị đầu tư trên cơ sở đề xuất cụ thể từ thôn, xã với điều kiện những công trình đó phải thiết thực với đời sống của nhân dân, phù hợp với quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng xây dựng thành công các mô hình vườn mẫu tại các hộ gia đình theo hướng cải tạo xóa bỏ vườn tạp, quy hoạch lại vườn hộ, bố trí cơ cấu cây trồng vật nuôi để làm tăng giá trị trên đơn vị diện tích đất và đồng vốn đầu tư, tạo ra nguồn thu nhập ổn định bền vững cho các hộ gia đình.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thường xuyên, liên tục nhằm rút kinh nghiệm những tồn tại, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 trên địa bàn thành phố Uông Bí./. *lt*

Nơi nhận:

- Ban XDNTM tỉnh QN (b/c);
- TT thành ủy, HDND, UBNDTP;
- Thành viên BCĐXDNTM thành phố;
- Đảng ủy, UBND xã: Điện Công, T. Yên Công;
- Lưu VPTU, VPĐP

PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY

Kiểm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Anh Tú

Phụ biểu số 06

Đơn vị: Thành phố Uông Bí

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số 05-BC/BCĐ ngày 10/11/2017 của BCĐ xây dựng NTM thành phố Uông Bí)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt theo vùng		Xã Điện Công (khu vực 1)	Xã Thượng Yên Công (K. vực 1)	Ghi chú
			Các xã khu vực I	Các xã khu vực II,III			
BQ tiêu chí đạt					17/20	16/20	
BQ chỉ tiêu đạt					47/53	44/53	
I. QUY HOẠCH							
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI							
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	100%	100%	
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100% (100% cứng hóa)	100% (80% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)	100% (100% cứng hóa)	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (100% cứng hóa)	100% (70% cứng hóa)	85%	73,7%	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100% (100% cứng hóa)	100% (60% cứng hóa)	85%	85%	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 90	≥ 80	90%	90%	
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥99%	≥95%	100%	100%	



5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	100%	70%	100%	100%	
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	100%	100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	100%	70%	100%	100%	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		8.5. Xã có phủ sóng truyền hình QTV	100%	95%	100%	100%	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Không	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥90%	≥75%	95%	90%	
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT							
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (Năm 2017: xã khu vực I là 37 triệu đồng/người; các xã khu vực II,III là 26 triệu đồng/người)	≥50	≥36	42	38,3	
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤2%	≤12%	1,02	1,54	
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG							
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥90%	≥70%	95%	90%	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥45%	≥25%	60%	80%	

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤13,9%	≤26,7%	9%	9,2 %
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	≥98% (≥65% nước sạch)	≥90% (≥50% nước sạch)	100% (90% nước sạch)	99,6% (80% nước sạch)
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%	≥70%	95%	75%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥80%	≥60%	95%	74%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	100%
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

	ninh	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
20	Khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu	20.1. Tỷ lệ thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu	50-60%	50-60%	chưa đạt	chưa đạt
		20.2. Tỷ lệ hộ gia đình kiểu mẫu	70%	50%	Chưa đạt	Chưa đạt
		20.3. Tỷ lệ hộ xây dựng mô hình vườn mẫu	70%	50%	Chưa đạt	Chưa đạt

**KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2017- TP UÔNG BÍ**

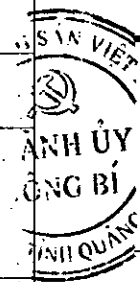
(Kèm theo báo cáo số 05-BC/BCĐ ngày 10/11/2017 của BCĐ xây dựng NTM thành phố Uông Bí)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Kế hoạch phân bổ vốn NS tỉnh năm 2017	Kết quả huy động và thực hiện hết 30/10/2017							Ước hết 31/12/2017							Ghi chú		
			Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp				Tin dụng	Doanh nghiệp, tài trợ khác	Dân góp	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp				Tin dụng		Doanh nghiệp, tài trợ khác	Dân góp
				Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Lồng Lồng ghép từ các dự án/Chương trình khác, vốn huyện, các xã					Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Lồng ghép từ các dự án/Chương trình khác, vốn huyện, các xã				
1	Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới																		
2	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới		15	15		15			72	72			72						
3	Hoạt động của BCĐ và cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp																		
4	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới																		
5	Phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội		7.858	3.759		3.759		3.495	1.084	12.684	7.545	1000	6545		3495	1644			
5.1	Giao thông nông thôn		5.999	1.075		1.075		3.294	1.084	7902	3.218		3.218	0	3294	1390			
5.2	Thủy lợi nội đồng		796	712		712				1348	1.224		1.224	0	0	124			
5.3	Điện nông thôn									1.678	1678	1.000	678	0	0				
5.4	Trường học		1.200	1.200		1.200				1.200	1.200		1200						




5.5	CSVC Văn hóa xã		255	255			255		201			254	53			53		201	
5.6	CSVC Văn hóa thôn, bản		48	48			48					178	48			48			130
5.7	Trạm y tế xã		40	40			40					123	123			123			
5.8	Thông tin và truyền thông cơ sở																		
5.9	Công trình cung cấp nước sinh hoạt cho người dân																		
6	Phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết																		
7	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp																		
8	Hỗ trợ phát triển HTX																		
9	Phát triển ngành nghề nông thôn																		
10	Đào tạo nghề phi nông nghiệp																		
11	Đào tạo nghề nông nghiệp																		
12	Phát triển giáo dục ở nông thôn																		
13	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn																		
14	Vệ sinh môi trường nông thôn		1.988				1.818		170		2.489					2319			170
15	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề																		
16	Đào tạo cho công chức xã		22	22			22												



17	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn																
18	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	200					200		200						200		
19	Nội dung khác (nếu có)	300	300			300			300	300				300			
	Tổng	10.863	4.096			4.096	1.818	3.695	1.254	15.673	7.845	1.000		6845	2319	3695	1814




Phụ biên 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU
XÂY DỰNG NTM NĂM 2017 - TP UÔNG BÍ
 (Kèm theo *bản cáo số 05/BC/BCĐ* ngày 10/11/2017 của BCĐ xây dựng NTM thành phố Uông Bí)

TT	Mục tiêu	Hiện trạng hết năm 2016	Thực hiện đến 30/10/2017	Ước thực hiện đến 31/12/2017	% So với kế hoạch	Ghi chú
I	MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU					
1	Thu nhập bình quân người/năm (triệu đồng)	37,2	39,5	39,5	101	
2	Tỉ lệ hộ nghèo (%)	2,16	1,38	1,38	150	
3	Tỉ lệ lao động có việc làm thường xuyên (%)	92	97	97	102	
4	Tỉ lệ người tham gia BHYT (%)	90	93,3	93,3	100	
5	Tỉ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo chuẩn quốc gia (%)	75	83	83	104	
6	Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP	29	33	33	100	
7	Bình quân số tiêu chí(chỉ tiêu) đạt/xã	19/19	17/20	17/20	85	

**HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017- TP UÔNG BÍ**

(Kèm theo báo cáo số 05-BC/BCĐ ngày 10/11/2017 của BCĐ xây dựng NTM thành phố Uông Bí)

TT	Nội dung nguồn vốn	Kế hoạch 2017 (Tr.đồng)	Thực hiện hết T10.2017 (Tr.đồng)	Ước cả năm 2017 (Tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG SỐ	15.673	10.863	15.673	
I	VỐN NGÂN SÁCH	7.845	4.069	7.845	
1	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>1.000</i>		<i>1.000</i>	<i>(vốn thưởng của TƯ)</i>
2	<i>Ngân sách cấp trực tiếp</i>	<i>6.845</i>	<i>4.069</i>	<i>6.845</i>	
	Tỉnh	0		0	
	Huyện	4.486	2.773	4.486	
	Xã	2.359	1.323	2.359	
3	<i>Vốn lồng ghép (Chương trình 135,.....Đề án 755; các dự án/chương trình có mục tiêu thực hiện trên địa bàn; khác)</i>	0		0	
II	VỐN XÃ HỘI HÓA	7.828	6.767	7.828	
1	Vốn tín dụng (*) <i>(DS cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn hết QIII.2017)</i>	2.319	1.818	2.319	
2	Vốn Doanh nghiệp	3.695	3.695	3.695	
3	Vốn dân góp	1.814	1.254	1.814	



	<i>Tiền mặt</i>	115		115	
	<i>Ngày công lao động</i>	2.845		2.845	
	<i>Quy đổi thành tiền</i>	569	254	569	
	<i>Hiền đất (m2)</i>	1.719		1.719	
	<i>Quy đổi thành tiền</i>	916	786	916	
	<i>Cây trồng, vật kiến trúc (quy đổi thành tiền)</i>	214	214	214	
4	<i>Vốn khác (hỗ trợ từ các địa phương, sở ngành, đơn vị...)</i>	0		0	

(*): Vốn tín dụng: do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN HẠ TẦNG THIẾT YẾU CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2018- TP UÔNG BÍ**

(Kèm theo báo cáo số 05-BC/BCĐ ngày 10/11/2017 của BCĐ xây dựng NTM thành phố Uông Bí)

TT	Tên dự án/công trình	Quy mô dự án/công trình	Địa điểm thực hiện	Năm đầu tư	Năm hoàn thành	Nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)							Thủ tục đầu tư (QĐ phê duyệt dự án,...)	Đơn vị quản lý dự án	
						Tổng mức đầu tư	Trong đó								Vốn khác
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Ngân sách lồng ghép	Vốn huy động từ tổ chức, DN, HTX, người dân			
	Tổng vốn					7.799,520			1.726,432	4.481,771		1.591,317			
1	Đường bê tông từ nhà bà Vượng đến nhà bà Luyến	632,78m (rộng 3,5m)	Thôn 3, xã Điền Công	2018	2018	1.396,789			513,781	622,995		260,013			
2	Đường giao thông từ nhà ông Học đến Tiêng	326,17m (rộng 3m)	Thôn 1, xã Điền Công	2018	2018	699,404			193,003	392,273		114,126			
3	Đường nội đồng từ ngõ ông Quang đến Đương Chợ	223,23m (rộng 2m)	Thôn 2, xã Điền Công	2018	2018	221,137				221,137				UBND xã	
4	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp đất thôn 2	1419,54 m ²	Thôn 2, xã Điền Công	2018	2018	701,704				701,704				UBND xã	
5	Mương thủy lợi từ nhà ông Cương đến nhà ông Tám	292,09m (50 x 70)	Thôn 3, xã Điền Công	2018	2018	574,780				574,780				UBND xã	

